

เลือกคำตอบที่ถูกต้องที่สุด

niǎo zài xiāng zǐ shàng miàn  
鸟在箱子上面

niǎo zài xiāng zǐ zhōng jiān  
鸟在箱子中间

māo zài xiāng zǐ hòu miàn  
猫在箱子后面

māo zài xiāng zǐ yòu biān  
猫在箱子右边

māo zài xiāng zǐ lǐ miàn  
猫在箱子里面

māo zài xiāng zǐ xià miàn  
猫在箱子下面

māo zài xiāng zǐ zuǒ biān  
猫在箱子左边

māo zài xiāng zǐ qián miàn  
猫在箱子前面

on

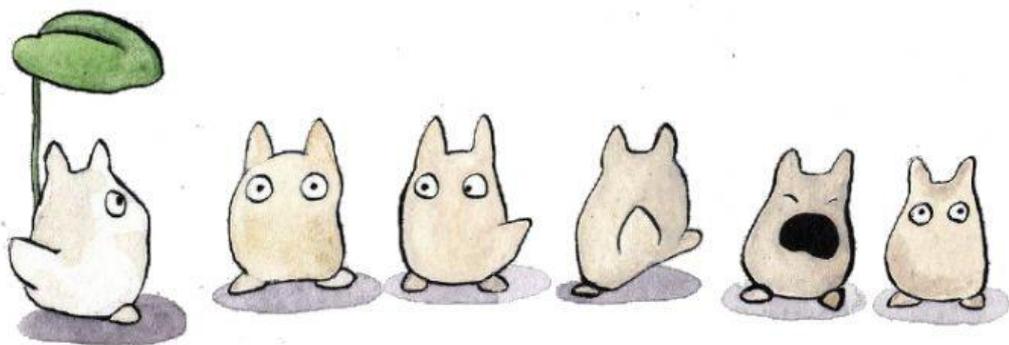
in front of

between

under

behind

in/inside



จับคู่คำศัพท์ต่อไปนี้ให้ถูกต้อง

ทิศใต้

ทิศตะวันตกเฉียงใต้

ทิศเหนือ

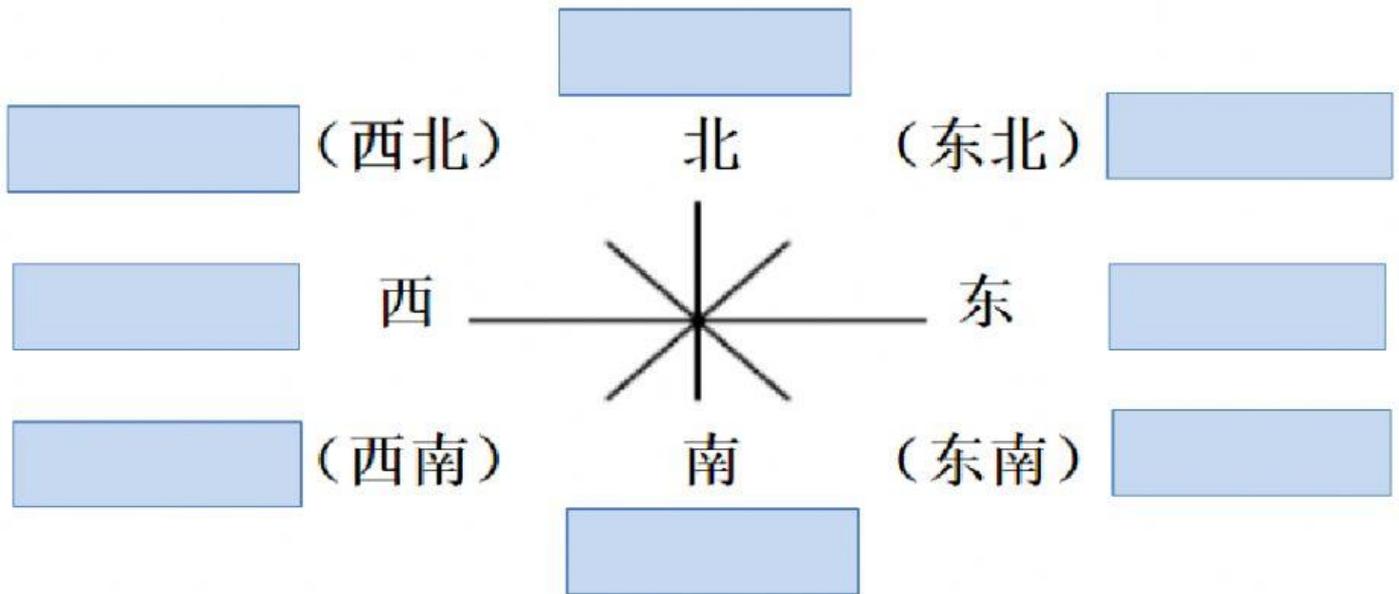
ทิศตะวันออกเฉียงเหนือ

ทิศตะวันออกเฉียงใต้

ทิศตะวันตกเฉียงเหนือ

ทิศตะวันตก

ทิศตะวันออก



แปลคำศัพท์เป็นภาษาจีน (พิมพ์ภาษาจีน)

store.....

toilet.....

pharmacy.....

cinema.....

library.....

bank.....

bookstore.....

post office.....

intersection.....

school.....

café.....

xué xiào  
学校

gā fēi diàn  
咖啡店

cè suǒ  
厕所

tú shū guǎn  
图书馆

diàn yǐng yuàn  
电影院

diàn  
店

yóu jú  
邮局

shí zì lù  
十字路

kǒu  
口

yào diàn  
药店

shū diàn  
书店

yín xíng  
银行

